

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Tây Ninh, 25 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm, 2001;
Địa chỉ: 5 Khu phố D, P, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An
- Bị đơn: Ông Trương Thành T1, sinh năm 2002;
Địa chỉ: D ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày tháng năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày tháng năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Trương Thành T1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Trương Thành T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Trương Thành T1 có 02 con chung tên Trương Tấn K, sinh ngày 02/9/2023.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Trương Thành T1 thoả thuận bà Nguyễn Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng Trương Tấn K, sinh ngày

02/9/2023, ông **Trương Thành T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà **Nguyễn Thị Cẩm T** không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản, chia nợ: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** và ông **Trương Thành T1** xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T** và ông **Trương Thành T1** thỏa thuận bà **Nguyễn Thị Cẩm T** chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã có giảm $\frac{1}{2}$ do hòa giải thành. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000036 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bà **Thanh B** được nhận lại số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND;
- CC. THADS;
- UBND xã (phường);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thu Thảo